

Phẩm 168: TỬ THIÊN

Diệt trừ khổ, lạc, trước đoạn trừ ưu, hỷ, không khổ, không vui, xả niệm thanh tịnh vào được Thiên thứ tư.

Hỏi: Nếu trước đoạn trừ khổ thì tại sao ở trong đây nói? Nếu chắc chắn muốn nói thì nên nói trước đoạn trừ trước, như trước nói diệt trừ ưu, hỷ.

Đáp: Thiên thứ tư gọi là bất động. Vì muốn thành tựu tướng bất động này nên nói không có bốn loại thọ. Vì sao? Vì động gọi là phát động. Hành giả bị khổ vui xâm chiếm thì tâm loạn động. Tâm động phát sinh tham giận, nên diệt trừ khổ lạc khiến tâm không động.

Hỏi: Nếu thọ của thiên thứ tư lợi ích rất lớn tại sao không gọi là lạc?

Đáp: Thọ này vắng lặng nên nói không khổ không lạc. Tùy theo tâm nhớ nghĩ biết đây là lạc gọi là lạc. Chứng được thiên thứ tư xa lìa lạc của thiên thứ ba nên chẳng gọi là lạc. Xả niệm thanh tịnh là trong đây xả thanh tịnh vì không tìm cầu. Thiên thứ ba có tìm cầu cho đó là lạc. Ở trong đây niệm cũng thanh tịnh. Vì sao? Vì trong thiên thứ ba do ưa thích lạc nên nhớ nghĩ tán loạn. Đến thiên thứ tư này diệt trừ dục lạc nên nhớ nghĩ thanh tịnh.

Hỏi: Tại sao thiên thứ tư không gọi là an tuệ?

Đáp: Nếu nhớ nghĩ thanh tịnh thì nên biết là đã nói an tuệ rồi, vì hai pháp này không lìa nhau. Đạo thiên định này chẳng phải đạo trí tuệ. Vì an tuệ là tuệ nên không nói. Thiên thứ ba trong phần sau cũng không nói an tuệ, chỉ nói thực hành xả, nhớ nghĩ lạc, không nói thực hành xả nhớ nghĩ lạc tuệ. Lại nhớ nghĩ này thường thành tựu thiên định. Nếu người khi định chưa thành thì cần phải lấy tướng nhớ nghĩ mới có khả năng thành. Cho nên được nói riêng. Lại được công đức trên hết, trừ bỏ công đức thấp hơn, không cần suy nghĩ nên chẳng trình bày tuệ.

Hỏi: Thọ không khổ không lạc là phần vô minh. Trong thiên thứ tư, phần nhiều trái nghịch với tuệ, nên không trình bày tuệ?

Đáp: Nếu như thế, thọ không khổ không lạc không phải là vô lậu. Thọ lạc là một phần của tham nên cũng không phải là vô lậu.

Hỏi: Trong thiên thứ ba vì trái với lỗi quả vị địa mình nên nói an tuệ, vì trái lỗi quả vị địa khác nên gọi là nhớ nghĩ. Ở trong thiên thứ tư quả vị địa mình không có lỗi như vậy, cho nên không nói an tuệ?

Đáp: Thiên thứ tư cũng có các lỗi như tham v.v... nên phải nói là an tuệ. Lỗi tham trong ấy nhỏ nhiệm khó nhận biết, nên chắc chắn phải

nói. Trong các quả vị địa khác cũng nên nói mà chẳng nói, nên phải biết như tôi trả lời.

Hỏi: Tại sao thiền thứ tư diệt trừ hơi thở ra vào?

Đáp: Hơi thở dựa vào thân tâm. Vì sao biết được? Vì tùy theo tâm yếu thì hơi thở cũng yếu. Thiền thứ tư tâm chẳng động nên diệt trừ hơi thở ra vào. Như người mệt mỏi, nếu gánh gánh nặng lên núi thì hơi thở ra mạnh, nếu khi nghỉ thì hơi thở yếu. Thiền thứ tư cũng lại như vậy. Vì tướng không động tâm dừng nghỉ, nên diệt trừ hơi thở ra vào. Có người cho rằng hành giả chứng được thiền thứ tư nên bít các lỗ chân lông nơi thân bốn đại, vì thế hết thở. Điều này không đúng. Vì sao? Vì ăn uống mồ hôi chảy ra khắp thân mình. Nếu bít các lỗ chân lông thì không chảy được. Mà thật chẳng phải. Nên biết năng lực ở tâm của thiền thứ tư khiến diệt trừ hơi thở.

Hỏi: Trong thiền thứ tư không có thọ lạc, trong đó làm sao có ái trói buộc. Trong kinh dạy: “Trong thọ lạc có ái trói buộc?”.

Đáp: Trong ấy có thọ lạc rất nhỏ, chỉ đoạn trừ được lạc thô nên nói không khổ không lạc. Như gió làm xao đèn, nếu đèn để trong nhà kín thì chẳng gọi là xao động. Trong ấy chắc chắn có ít gió, nhưng không có gió mạnh nên chẳng gọi là xao động. Thiền thứ tư cũng vậy, chắc chắn có lạc vi tế nhưng vì diệt trừ khổ lạc thô nên gọi là không khổ không lạc

Phẩm 169: KHÔNG VÔ BIÊN XỨ

Vượt qua các tướng sắc, diệt trừ tướng có đối, chẳng nhớ nghĩ các tướng khác thì nhập vào không vô biên xứ. Tướng sắc là tướng sắc, hương, vị, xúc. Vì sao hành giả phải vượt qua? Vì trong sắc ấy có đối có ngại và các tướng khác, như các tiếng chuông, trống... Các tướng này là đủ các loại phiền não, đủ các loại nghiệp, đủ các nhân khổ, vì thế nên phải vượt qua. Nếu qua tất cả tướng sắc thì diệt trừ được tướng có đối. Tướng có đối đã diệt thì không có tướng khác. Trong này nói tóm lược nên không trình bày vượt qua đây nên đây diệt. Lại có người cho rằng: “Tất cả tướng sắc chính là tướng mà nhãn thức nương tựa. Tướng có đối là tướng mà các thức như nhĩ, tỷ, thiệt, thân nương tựa. Tướng khác là tướng mà ý thức nương tựa”. Việc này không đúng. Vì sao? Vì nếu nói diệt tướng có đối thì đã tóm thu sắc rồi, can gì nói riêng? Lại lia tướng sắc, tướng đối không có sắc riêng làm nơi nương tựa cho ý thức. Cho nên chẳng cần nói riêng tướng khác, phải nói như trên.

Thể nhập vào Không vô biên xứ là hành giả vì tướng sắc bức bách, ồn ào, mỗi một nên quán hư không rộng lặng, không có giới hạn. Bên trong lấy tướng rộng lặng của mắt, mũi, yết hầu; bên ngoài lấy tướng trống không của giếng, hang, cửa, bông cửa cây... lại quán thân chết bỏ nơi mồ mả, lửa cháy tan hết, hoặc chim thú giành nhau ăn, dòi sâu từ trong ấy bò ra... Nên biết thân này trước đã trống không.

Hỏi: Định hư không này lấy gì làm duyên?

Đáp: Trước hết duyên với hư không, thành tựu rồi tự duyên các ấm, cũng duyên với các ấm khác. Vì sao? Vì lấy tâm Bi làm đầu, phát sinh ý nghĩ như vậy: Chúng sinh thật đáng thương vì bị sắc tướng làm khổ.

Hỏi: Định này duyên nơi chúng sinh nào?

Đáp: Duyên nơi tất cả chúng sinh

Hỏi: Hành giả đã lia sắc tướng, làm sao có thể duyên chúng sinh ở cõi Dục, cõi Sắc được?

Đáp: Hành giả này thường duyên với sắc, nhưng đối với sắc, tâm chẳng thích thú, không ưa, không say đắm. Như trong kinh nói: “Nếu Thánh nhân biết rõ, nhớ nghĩ về năm dục thì đối với chúng chẳng ưa, chẳng đắm, vì sợ chìm đắm trở lại như thiêu cháy gân lông. Nếu nghĩ đến Niết-bàn thì tâm được thông suốt. Người này như vậy, có thể duyên sắc nhưng chẳng ưa thích. Lại như hành giả tuy lia các tướng sắc như dùng giới hạn của hư không thường duyên nơi thiền thứ tư. Như định vô

sắc thường duyên với sắc vô lậu. Trong đó không có lỗi vì chẳng phải là nơi phiền não, nên cũng lại như vậy.

Hỏi: Hư không là tánh của sắc nhập. Làm sao duyên đó có thể vượt qua sắc tướng?

Đáp: Định này duyên với vô vi hư không, nên có thể vượt qua sắc

Hỏi: Định này không duyên với hư không vô vi. Vì sao? Định này trong phương tiện trình bày duyên hư không trong mắt... nên biết duyên với hư không hữu vi. Trong kinh không nói tướng hư không vô vi chỉ nói tướng hư không hữu vi, nghĩa là vô sắc xứ là hư không. Vì thế không có hư không vô vi?

Đáp: Tánh của sắc chẳng gọi là hư không. Vì sao? Vì trong kinh dạy: “Hư không, không có sắc, không thể nhìn thấy, không thể đối”.

Hỏi: Lại có kinh dạy: “Nhờ ánh sáng biết hư không. Ngoài sắc ra không có pháp nào, dựa vào ánh sáng có thể biết”.

Đáp: Vô sắc gọi là hư không. Các sắc do ánh sáng có thể biết. Vì thế nhờ ánh sáng mà biết được không có sắc, chẳng phải có hư không. Lại ở trong bóng tối cũng biết hư không, người mù dùng tay cũng biết hư không, dùng gậy cũng biết hư không. Như thế nên biết hư không chẳng phải tánh của sắc. Sắc chẳng do những nhân duyên này có thể biết. Lại sắc là có đối còn hư không không có đối. Lại dùng lửa có thể diệt hết các sắc nhưng không thể diệt được hư không. Nếu hư không diệt lại gọi là pháp gì?

Hỏi: Nếu có sắc sinh thì hư không diệt; như xây dựng thành vách thì trong ấy không có hư không.

Đáp: Sắc sinh trong ấy thì sắc này không bị diệt. Vì sao? Vì sắc không gọi là hư không. Không có pháp nào mà không thể không. Vì thế sắc chẳng diệt hư không. Ông cho hư không là sắc, trong đó không có nhân duyên nào có thể khiến thành sắc được.

Hỏi: Hiện thấy hư không trong cửa... trong việc hiện thấy đó không cần có nguyên nhân?

Đáp: Hư không chẳng hiện thấy được. Như trước đã phá rồi, nghĩa là ở trong tối cũng có thể biết được.

Hỏi: Nếu hư không chẳng phải sắc thì là pháp gì?

Đáp: Hư không gọi là vô pháp, những nơi không có sắc gọi là hư không.

Hỏi: Trong kinh dạy: “Nhân nơi sáu loại nên chúng sinh thọ thân”. Lại nói: “Hư không không thể thấy, không có sắc, không có đối”. Nếu

vô pháp thì không thể phát ra lời nói như vậy. Không có ai nói sừng thỏ gọi không thể thấy, không có sắc, không có đối.

Đáp: Nếu thật có pháp thì đều có nơi nương tựa như danh nương sắc, sắc lại nương danh. Hư không không nương nên biết là vô pháp. Ông nói hư không thuộc sáu loại ấy thì không đúng. Vì sao? Vì sắc ngăn ngại sắc, sắc này được sắc khác mất, nên được tăng trưởng. Do nghĩa này nên Đức Phật dạy: “Nhân nơi sáu loại, chúng sinh thọ thân”. Ông nói hư không không có sắc, không có hình, không có đối cũng vì phá các vật, nên mới nói như vậy chứ không nói có tướng hư không. Ông nói không có ai nói sừng thỏ là không thể thấy, không sắc, không đối đều là không đúng. Vì sao? Vì đều do hư không có được những việc để làm, đến đi. Trong các sừng thỏ không có nghĩa như thế.

Hỏi: Tâm cũng vậy. không sắc, không hình, không đối có thể nói không có chăng?

Đáp: Tâm có tạo nghiệp, nghĩa là thường lấy cảnh duyên, hư không không có nghiệp. Do không có nên có chỗ tác dụng cho nên biết là vô pháp. Nên biết định này ban đầu duyên với hư không.

Hỏi: Định này thường duyên với địa nào?

Đáp: Định này duyên với tất cả địa và duyên đạo, diệt.

Hỏi: Có người cho: “Các định vô sắc tuy thường duyên Diệt, nhưng duyên với tỷ trí phần diệt, không duyên với hiện trí phần diệt. Việc này là thế nào?”

Đáp: Duyên tất cả diệt. Dùng hiện pháp trí duyên với hiện tại tự địa diệt. Lấy Tỷ trí duyên với các diệt khác. Đạo cũng như vậy, thường duyên tất cả pháp.

Hỏi: Chúng sinh ở cõi Vô sắc có thể khởi tâm các địa không?

Đáp: Thường khởi tâm các địa khác và tâm vô lậu nữa.

Hỏi: Nếu vậy làm sao không bị chìm đắm?

Đáp: An trú trong nghiệp quả báo nên chẳng bị lùi lại. Như nhờ sức thần thông trong cõi Sắc và Dục, an trú sắc khác tâm khác mà thường chẳng bị thoái lui. Trong đây cũng vậy.

Hỏi: Định vô biên hư không và hư không xứ, nhất thiết xứ có gì sai khác?

Đáp: Muốn vào định hư không, phương tiện đạo gọi là nhất thiết, vào định được thành tựu rồi gọi là định hư không. Trong đây nhân quả của định là tất cả hữu lậu, vô lậu, hoặc định, hoặc chẳng phải định, hoặc cấu, hoặc tịnh đều gọi là vô biên hư không xứ.